

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 27/2021/QĐ-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Nhà ông Nguyễn Đức H: Số 190 (số cũ) HBT, Phường x, thành phố Đà Lạt.

- Bị đơn: Anh **Trương Văn H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 71C (số mới 255) BTX, Phường y, thành phố Đà Lạt.

(Chị H có mặt; anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày thì:

Chị và anh H quen nhau qua mạng xã hội từ năm 2015 đến năm 2019 mới quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/4/2019.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị chung sống với nhau được 01 tuần lễ tại nhà chồng ở huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất

đồng quan điểm sống.

Sau một tuần thì vợ chồng anh chị quyết định vào thành phố Đà Lạt làm ăn. Vào tới thành phố Đà Lạt thì vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Chị cũng thường xuyên gọi điện thoại nhờ mẹ anh H khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mặc dù cố gắng nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Trên thực tế thì vợ chồng sống chung với nhau được 01 tuần sau khi kết hôn và sau đó thì mệnh ai nấy sống.

Về con chung có 01 con chung là cháu Trương Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2019.

Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án.

Do anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày thực tế vợ chồng chị không còn tình cảm với nhau và không đến với nhau vì tình yêu mà chỉ vì lý do anh chị có bầu trước khi kết hôn, sau khi kết hôn thì anh H không có trách nhiệm với vợ con nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị ly hôn với anh H. Hiện nay, chị kinh doanh trái cây nên thu nhập 10.000.000đ/tháng đủ điều kiện để nuôi con nên chị đề nghị được nuôi con chung là Trương Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2019 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi thụ lý tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, đương sự và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn không chấp hành và không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được gửi các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Trương Văn H vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị H và anh H được ly hôn, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh H có đăng ký kết hôn, nay chị H có đơn yêu cầu được ly hôn với anh H và hiện nay cả nguyên đơn và bị đơn đều sinh sống và làm việc tại thành phố Đà Lạt. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn anh Trương Văn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thì thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/4/2019. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là có trên thực tế và hai người đã có 01 con chung là Trương Quỳnh Nh.

Tuy nhiên, thời gian chung sống hạnh phúc quá ngắn (chỉ 01 tuần sau khi kết hôn) thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù chị H đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, ... và lý do chính đáng khác*”.

Tuy nhiên, theo chị H thì vợ chồng anh chị chỉ sống chung với nhau một tuần sau khi kết hôn và từ tháng 4/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh H không quan tâm chăm sóc hai mẹ con chị và cũng không hề gọi điện hỏi thăm, chị gọi điện thì anh H tắt máy, thay số điện thoại.

Tòa án tiến hành xác minh chính quyền địa phương về mâu thuẫn hôn nhân của chị H và anh H thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Xét thấy, hiện nay vợ chồng chị H và anh H cũng đã không chung sống với nhau một thời gian dài, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có mặt tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn gia đình.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có, do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung:

Chị H và anh H có 01 con chung là Trương Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2019. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Theo chị H trình bày thì từ lúc chị có bầu và sinh con tới nay thì anh H cũng như bố mẹ anh H không hề gọi điện hỏi thăm, hay quan tâm chăm sóc. Hơn nữa, cháu Như là bé gái, hiện cháu mới 19 tháng tuổi và đã sống với chị H từ trước tới nay. Để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Như trưởng thành nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Như cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ.

Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp ly hôn*” với đối với bị đơn anh Trương Văn H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Trương Văn H được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Trương Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003715 ngày 30/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng anh Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND xã TL, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Liên

